

Số: 5082/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 16 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình hành động về
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Đồng Nai
giai đoạn 2021 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 8251/STC-TTr ngày 10 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTNS



Võ Tấn Đức



**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
CỦA TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 5082/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC
HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THPTK, CLP) giai đoạn 2021 - 2025 là triệt để THPTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phòng, chống, ngăn chặn đại dịch Covid-19, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI.

2. Yêu cầu

a) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng tại các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, phải có tính khả thi bám sát với điều kiện thực tiễn.

b) THPTK, CLP phải đảm bảo thúc đẩy việc huy động, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội.

c) THPTK, CLP phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là hoạt động xuyên suốt trong thực hiện nhiệm vụ của từng sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn Tỉnh.

d) Các chỉ tiêu THPTK, CLP trong các lĩnh vực phải được cụ thể hoá hệ thống định mức chi tiêu tại các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

e) THPTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng và thực hiện chương trình THPT, CLP giai đoạn 2021 – 2025 là một giải pháp quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế tỉnh nhà, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025. Vì vậy, công tác THPT, CLP giai đoạn 2021 – 2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong các lĩnh vực đề khôi phục và phát triển kinh tế, phân đầu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI đề ra theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; tăng cường quản lý thu, thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế... Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án. Chỉ ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Trong quản lý thu chi ngân sách nhà nước phải chặt chẽ, phối hợp đồng bộ, hiệu quả lồng ghép với các chính sách tiền tệ, xây dựng phương án tiết kiệm và thường xuyên rà soát tổng thể các chế độ, chính sách để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách chưa thực sự cần thiết.

c) Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay, kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công, đảm bảo nợ công trong giới hạn theo Nghị quyết của Quốc hội và của Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

d) Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, đồng thời tạo ra năng lực sản xuất mới, thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản nhà nước thông qua việc tiếp tục mua sắm theo phương thức tập trung, áp dụng đối với những loại tài sản có lượng mua sắm nhiều, giá trị mua sắm lớn, được sử dụng phổ biến ở nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị.

e) Chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, công cụ thúc đẩy quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên

nhiên. Tăng cường quản lý việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản đảm bảo nguyên tắc hoạt động khoáng sản theo quy định tại Luật Khoáng sản, phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư.

g) Đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này. Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng.

h) Tiếp tục thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội. Kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức để tăng năng suất lao động xã hội. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao.

i) Tích cực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số quốc gia, gắn các mục tiêu thực hiện chuyển đổi số quốc gia với các mục tiêu THPT, CLP giai đoạn 2021 – 2025.

k) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPT, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG LĨNH VỰC

THPT, CLP giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPT, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

Trong giai đoạn 2021 - 2025, các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật trong tất cả các giai đoạn: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước một cách tiết kiệm, hiệu quả, trong đó chú trọng các nội dung sau:

a) Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển, hướng tới mục tiêu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước. Rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết; hạn chế

tối đa bổ sung ngân sách nhà nước ngoài dự toán, tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, tiếp khách, đi công tác trong và ngoài nước,... dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

b) Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện.

c) Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách nhà nước về khoa học trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu; tập trung giải quyết dứt điểm từng việc, không dàn trải, dây dưa kéo dài làm lãng phí nguồn lực; hướng tới phục vụ sản xuất, kinh doanh, lấy doanh nghiệp làm trọng tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; khơi nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phòng, chống dịch Covid, truyền cảm ứng, tôn trọng tôn vinh trí thức, các nhà khoa học. Có cơ chế phân chia lợi ích hợp lý đối với kết quả nghiên cứu khoa học sử dụng ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình thương mại hóa ứng dụng kết quả nghiên cứu. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

d) Sử dụng có hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đổi mới tư duy từ trang bị kiến thức sang trang bị năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh, lấy hiệu quả và sự hài lòng của người dân làm thước đo. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Ngân sách nhà nước tập trung ưu tiên cho phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

đ) Sử dụng có hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế, Xây dựng cơ chế giá dịch vụ y tế. Xây dựng cơ chế giá dịch vụ, thanh toán bảo hiểm y tế theo hướng ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản, người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức. Hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ khó khăn cho các hình thức hợp tác công tư, liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ y tế.

e) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương

Đảng khóa XII. Tiếp tục đơn đốc các đơn vị hoàn chỉnh phương án tự chủ, thực hiện giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động. Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời cần gắn với những chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công lập không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá. Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

Trong năm 2021, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn Luật, đi đôi với rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản.

a) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công. Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án để phân đầu tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư; tiết kiệm thời gian trong công tác cấp mã số quan hệ ngân sách cho dự án đầu tư.

b) Việc bố trí vốn đầu tư công phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14. Đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ưu tiên các vùng khó khăn, vùng chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, các công trình, các dự án trọng điểm có sức lan tỏa cao; bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, giữa các vùng, miền, lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, thu hẹp chênh lệch vùng miền và khoảng cách giàu - nghèo. Mức vốn nổi cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong từng năm. Đối với các nguồn vốn vay để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phải được kiểm soát một cách chặt chẽ về mục tiêu, hiệu quả đầu tư, kế hoạch trả nợ và những tác động của vay vốn đến ổn định kinh tế vĩ mô.

c) Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số

lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật. Không bố trí vốn ngân sách trung ương cho các dự án khởi công mới nhóm C của địa phương, trừ trường hợp đã có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.

d) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư đã được đề ra.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 và tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt của địa phương, trong đó ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thường xuyên bị thiên tai, dịch bệnh.

b) Việc bố trí kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công.

c) Quản lý và sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Hoàn thiện các cơ chế quản lý, sử dụng và khai thác đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này. Việc thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá.

d) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ,

có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền.

d) Có cơ chế quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và bản bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

e) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, đẩy mạnh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Về quản lý đất đai toàn tỉnh: Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế, giảm khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về đất đai theo hướng phối hợp chặt chẽ từ cơ sở, tập trung vào những vấn đề đang bức xúc như: các dự án chậm đưa vào sử dụng để lãng phí đất đai, quản lý đất đai trong cổ phần hóa doanh nghiệp... Thực hiện nghiêm việc xử lý thu hồi diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định. Tiếp tục tổ chức kiểm tra, giám sát việc đăng ký đất đai, xét cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính khu vực đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Về quản lý tài nguyên nước: Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ sinh thái thủy sinh, bảo đảm tính bền vững không gian, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp lý; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước sạch. Triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

c) Về quản lý tài nguyên rừng: Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định). Thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. Góp phần thực hiện có hiệu quả Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu.

d) Về quản lý tài nguyên khoáng sản: thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong xây dựng quy trình cấp phép thăm dò, khai thác vật liệu san lấp theo hướng đơn giản thủ tục hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập kế hoạch thực hiện việc xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các mỏ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

đ) Về quản lý, sử dụng điện năng: Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực, bảo đảm an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh bền vững, khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ chế nước thải và chất thải, các dự án sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.

e) Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động xã hội. Tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững, đảm bảo tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn về môi trường. Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản. Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực, bảo đảm an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh bền vững, cụ thể:

- Phân đầu tiết kiệm từ 5 – 7% tổng mức tiêu thụ năng lượng trên địa bàn tỉnh, đồng thời vẫn đảm bảo phát triển kinh tế xã hội.

- Xây dựng mỗi loại 1 đến 2 mô hình, giải pháp về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, nhà ở, công trình hạ tầng công cộng.

- Tiết kiệm trong truyền tải, phân phối và sử dụng điện: phân đầu giảm tỷ lệ tổn thất điện năng xuống dưới 3%, tiết kiệm 7 – 10% sản lượng điện sử dụng tại các cơ quan, công sở Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức mạng lưới giao thông, chiếu sáng đô thị đảm bảo hiện đại văn minh, nhằm giảm mức tiêu thụ năng lượng từ 15 – 25% so với hiện tại nhưng vẫn đảm bảo an toàn giao thông.

6. Trong quản lý các quỹ tài chính có nguồn từ ngân sách Nhà nước

a) Đẩy mạnh rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số

22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ để giảm dân số lượng, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính quốc gia.

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tế và hệ thống pháp luật. Nghiên cứu hình thành cơ sở pháp lý thống nhất quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng quỹ.

c) Thực hiện minh bạch công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

d) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tài chính hàng năm, trong đó phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phải được tổng hợp đầy đủ trong dự toán và quyết toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị; báo cáo tài chính quỹ phải gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, theo dõi. Công khai rộng rãi hoạt động của các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước theo quy định. Kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm minh các vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Trong quản lý, sử dụng nguồn vốn và tài sản của Nhà nước trong quá trình sắp xếp cổ phần hóa, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí sản xuất đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường; minh bạch, công khai thông tin. Đổi mới cách thức thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước, trong đó tập trung các giải pháp đẩy nhanh tiến độ gắn với giám sát chặt chẽ việc xác định giá trị quyền sử dụng đất, tài sản cố định, thương hiệu và giá trị truyền thống của doanh nghiệp cổ phần hóa.

c) Tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp được sử dụng để chi cho đầu tư phát triển, phải được cân đối trong ngân sách nhà nước hàng năm theo kế hoạch đầu tư công trung hạn; đảm bảo nguồn lực hỗ trợ quá trình cơ cấu lại, sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

d) Sử dụng có hiệu quả nguồn lao động, nâng cao chất lượng lao động trong doanh nghiệp thông qua việc ban hành các quy chế trong tuyển dụng, công khai, minh bạch; chỉ tuyển dụng khi thực sự có yêu cầu; thực hiện công tác quản

lý, tổ chức, bố trí lao động trong công việc phải chặt chẽ, khoa học, hợp lý; thực hiện đúng các quy trình trong việc đào tạo; bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo và người đại diện vốn Nhà nước theo đúng các quy định của Nhà nước.

đ) Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước.

e) Thực hiện kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính trong các doanh nghiệp có vốn nhà nước; phát hiện kịp thời, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi gây lãng phí vốn, tài sản, lao động, tài nguyên thiên nhiên.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối các đơn vị trực thuộc; không thành lập tổ chức mới trừ các trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định. Triển khai việc quản lý, sử dụng có hiệu quả đối với biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp trên cơ sở kế hoạch biên chế đã được Bộ Nội vụ giao và căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch của từng cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt.

b) Xây dựng và ban hành chế độ tiền lương mới theo tinh thần Nghị quyết 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc phân phối theo lao động và quy luật khách quan của kinh tế thị trường, lấy tăng năng suất lao động là cơ sở để tăng lương. Thực hiện trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số đặc biệt là trong các hệ thống cơ quan thuế, hải quan, kho bạc nhà nước thường xuyên tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp; tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính của người dân và doanh nghiệp. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Giao các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu,

chỉ tiêu THPTK, CLP của giai đoạn 2021 – 2025 cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THPTK, CLP tại cơ quan, đơn vị, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác.

2. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK, CLP**

a) Các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh phối hợp với các tổ chức quần chúng có trách nhiệm đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP. Thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ, kịp thời Luật TJKT, CLP; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức, hội viên nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, biểu dương những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến tích cực trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Giao Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện đại chúng với các hình thức thích hợp có hiệu quả; thường xuyên xây dựng các chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, gây lãng phí.

c) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THPTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

3. **Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức THPTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau**

a) **Về quản lý ngân sách nhà nước**

Tiếp tục giao Sở Tài chính phối hợp với các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh về việc:

- Góp ý Quốc Hội sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Tiếp tục tổ chức THPTK, CLP trong nhiệm vụ chi ngân sách với mục tiêu thực hiện quản lý, điều hành, kiểm soát dự toán chi tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí theo đúng Nghị quyết HĐND tỉnh giao. Cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm

soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước.

- Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện triệt để tiết kiệm toàn diện trên các nội dung chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Yêu cầu các đơn vị đưa các chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí vào quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị phải đảm bảo tiết kiệm theo đúng quy định để làm căn cứ xác định kết quả công tác THPT, CLP tại đơn vị.

- Quản lý chặt chẽ chi tiêu ngân sách nhà nước, nghiêm túc thực hiện chủ trương THPT, CLP trong chi thường xuyên, đặc biệt tiết kiệm chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa chi phí tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, tiếp khách, đi công tác trong và ngoài nước. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu đã quy định.

- Thực hiện rà soát và phân loại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, xác định lại nguồn thu trên cơ sở các mức giá, phí mới để tính mức hỗ trợ từ ngân sách cho phù hợp.

- Hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách mới làm tăng chi ngân sách, trường hợp cần thiết phải ban hành yêu cầu phải đảm bảo cân đối được nguồn vốn thực hiện.

- Thực hiện chế độ công khai tài chính đối với các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước góp phần thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm, tiêu cực trong quản lý tài chính – ngân sách.

b) Về quản lý vốn đầu tư công

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh về việc:

- Góp ý sửa đổi Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đồng thời bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Xây dựng tiêu chí, nguyên tắc, định mức hỗ trợ vốn, đối tượng và loại hình các chương trình, dự án do địa phương quản lý được hỗ trợ vốn ngân sách trung ương làm căn cứ triển khai, thực hiện. Đối với vốn ngân sách địa phương cho đầu tư công; đề xuất cơ chế, chính sách, quy định để kiểm soát chặt chẽ, đầu tư trọng tâm, trọng điểm, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, bảo đảm phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án. Nghiên cứu và tham mưu cho UBND tỉnh tham mưu Quốc hội sớm có quy định

pháp luật phù hợp đối với việc tách giải phóng mặt bằng, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư để đẩy nhanh tiến độ.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư xây dựng công trình phục vụ các ngành kinh tế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu, đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng để giảm bớt chi phí hành chính. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

- Hoàn thành việc lập, phê duyệt quy hoạch các cấp theo quy định của Luật Quy hoạch để làm cơ sở triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của các dự án.

- Xây dựng phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công; gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công; tăng cường phân cấp, phân quyền nhưng phải đảm bảo tính tự chịu trách nhiệm “cá thể hóa” vai trò cá nhân của người đứng đầu trong quản lý, điều hành; có chế tài xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc để kéo dài, chậm tiến độ đưa vào sử dụng các dự án đầu tư công gây thất thoát, lãng phí.

- Hoàn thiện quy định về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công để thống nhất trong quản lý về thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công, minh bạch hóa quá trình kiểm soát thanh toán vốn, quản lý chặt chẽ quy trình tạm ứng vốn đầu tư nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Thực hiện kết nối, đồng bộ hóa dữ liệu trên Hệ thống thông tin về đầu tư công với Hệ thống TABMIS để toàn bộ quá trình lập, giao, điều chỉnh kế hoạch, theo dõi, báo cáo kế hoạch đầu tư công đều được thực hiện trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư, phù hợp với quá trình xây dựng Chính phủ điện tử và tiến tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý và sử dụng nguồn vốn nhà nước để kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm phát sinh.

c) Về quản lý, sử dụng tài sản công

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tham mưu UBND tỉnh về việc:

- Quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Quản lý chặt chẽ, tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của doanh nghiệp sau cổ phần hóa.

- Rà soát và xử lý thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, sai kế

hoạch sử dụng đất, lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và đất lấn chiếm trái quy định.

- Nghiên cứu xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công ở cấp địa phương; xây dựng, đưa vào vận hành hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác quản lý, xử lý tài sản công. Thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ để bố trí và sử dụng hợp lý, đúng đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

d) Về thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tham mưu UBND tỉnh về việc:

- Đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan đến việc đổi cơ chế tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công. Chuyển mạnh cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng; có lộ trình cụ thể thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ, giảm dần phương thức giao nhiệm vụ nhằm tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

đ) Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tham mưu UBND tỉnh về việc:

- Đẩy mạnh rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Xây dựng lộ trình cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể đối với các quỹ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục tiêu.

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng; thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ:

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tập trung rà soát lại kế hoạch quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng đến môi trường.

- Tiếp tục quản lý và sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế nhanh, cải thiện chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững; ngăn chặn tình trạng khai thác tài nguyên tùy tiện, sử dụng kém hiệu quả, gây lãng phí, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên và gây ô nhiễm môi trường.

g) Về quản lý, sử dụng nguồn vốn và tài sản của Nhà nước trong quá trình sắp xếp cổ phần hóa, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp

Giao Sở Tài chính phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng tiếp tục thực hiện tham mưu UBND tỉnh về việc:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Tăng cường giám sát đối với các doanh nghiệp có sử dụng vốn và tài sản của nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước giao; giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại các công ty nhà nước trong quá trình đầu tư, bảo lãnh, ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp có sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước xây dựng, ban hành các quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao. Thực hành triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào. Tập trung vốn đầu tư vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính. Rà soát các quyết định đầu tư, góp vốn mở rộng kinh doanh phải phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp, không đầu tư dàn trải gây lãng phí, thất thoát vốn của Nhà nước. Thực hiện minh bạch báo cáo tài chính, thông tin tài chính, kinh doanh, điều hành của doanh nghiệp có vốn nhà nước, tăng cường trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Ban điều hành và giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước.

h) Về quản lý lao động và thời gian lao động

Giao Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh tham mưu UBND tỉnh về việc:

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và tinh giản biên chế thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII. Rà soát các văn bản hiện hành để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp, khắc phục những hạn chế, vướng mắc và bảo đảm tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lao động.

- Hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

- Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Rà soát lại các quy định về đào tạo, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước, tổ chức để sửa đổi, bổ sung hoàn thiện năng lực lao động. Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trong việc quản lý cán bộ. Chống lãng phí ngày, giờ lao động, sản xuất, kinh doanh trong khu vực nhà nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc.

4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Nâng cao công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện kiểm tra, giám sát, phản biện các chính sách, chương trình, dự án, đề án nhằm nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP.

c) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

a) Giao Thanh tra tỉnh phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh có liên quan xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm theo chủ trương của tỉnh nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ quy định và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;
- Thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp có vốn nhà nước;
- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;
- Quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên, khoáng sản.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Giao Sở Tài chính tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính đối với các sở, ban, ngành, cấp huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh trong lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước, đảm bảo việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích. Xử lý đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật đối với những cá nhân và tập thể vi phạm theo kết luận của các cơ quan có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

d) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước về tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác THTK, CLP, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

a) Tiếp tục cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành, Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ

thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan,... và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng và thực hiện Chính phủ điện tử và tiến tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công của những đối tượng khó khăn đặc thù. Thúc đẩy việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP. Hoàn thiện các hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công của tỉnh kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành kết nối, liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các doanh nghiệp. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của Chính phủ số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

c) Thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP. Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn Tỉnh căn cứ Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025 để xây dựng Chương trình THCK, CLP giai đoạn 2021 – 2025 cho đơn vị mình. Trong đó, cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra. Đề nghị các đơn vị thực hiện xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của đơn vị mình và gửi về Sở Tài chính trước ngày **31/12/2021**.

2. Các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn Tỉnh thực hiện báo cáo THTK, CLP hàng năm của đơn vị mình theo hướng dẫn chi tiết tại Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính theo nội dung tại các phụ lục 01, 02, 03, 04 kèm theo Thông tư trên, trong đó yêu cầu xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp đã thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đặt ra trong chương trình THTK, CLP của đơn vị mình (riêng đối với các Sở cần tổng hợp và đánh giá thêm kết quả THTK, CLP trong lĩnh vực quản lý nhà nước của mình) và thực hiện đánh giá kết quả THTK, CLP trong chỉ thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông

tư số 129/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính để gửi về Sở Tài chính trước ngày quy định hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh, Bộ Tài chính đúng thời gian quy định.

3. Giao Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP của các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước, trong đó kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình THTK, CLP của tỉnh Đồng Nai và việc xây dựng, ban hành Chương trình THTK, CLP của từng đơn vị để công tác THTK, CLP của Tỉnh đạt kết quả cao.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện triển khai nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh, các doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn Tỉnh báo cáo UBND Tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

